

HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TECHNOLOGY TRANSFER CONTRACT

Hôm nay, ngày , tại , chúng tôi gồm:

Today, date , at , we are:

BÊN A: [CÔNG TY]

Mã số thuế :

Địa chỉ :

Đại diện bởi :

Chức vụ :

PARTY A: [COMPANY]

Tax code :

Address :

Represented by :

Position :

Và/And

BÊN B: [CÔNG TY]

Mã số thuế :

Địa chỉ :

Đại diện bởi :

Chức vụ :

PARTY B: [COMPANY]

Tax code :

Address :

Represented
by :

Position :

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký Hợp đồng hợp tác này (“Hợp đồng”) với những nội dung như sau:

After discussion, the Parties agree to sign this Cooperation Contract ("Contract") with the following contents:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN GIAO

ARTICLE 1: OBJECT OF TRANSFER

- Tên (sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu hàng hoá, bí quyết công nghệ):

Name (invention, utility solution, trademark, technology know-how):

- Đặc điểm công nghệ:

Technology features:

- Kết quả áp dụng công nghệ:

Technology application results:

- Căn cứ chuyển giao (sổ Văn bằng bảo hộ):

Bases of transfer (number of Protective Certificate):

- Tiêu chuẩn, chất lượng, nội dung công nghệ:

Standards, quality, technology content:

ĐIỀU 2. PHẠM VI VÀ THỜI HẠN CHUYỂN GIAO

ARTICLE 2. SCOPE AND TERM OF TRANSFER

- Phạm vi chuyển giao: Độc quyền (hoặc không độc quyền)

Scope: Exclusive (or non-exclusive)

- Lãnh thổ: Sự chuyển giao này có hiệu lực trên toàn bộ lãnh thổ ...

Territory: The transfer is effective in the entire territory of

- Thời hạn: Sự chuyển giao của Hợp đồng sẽ bắt đầu vào ngày có hiệu lực của Hợp đồng và sẽ hết lực trong thời hạn năm.



Term: The transfer of Contract shall commence on the Effective Date of Contract and shall be valid in duration of _____ years;

ĐIỀU 3. ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ CHUYỂN GIAO

ARTICLE 3. LOCATION AND TRANSFER SCHEDULE

– Địa điểm:

Location:

– Tiến độ:

Transfer schedule:

ĐIỀU 4. GIÁ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

ARTICLE 4: TECHNOLOGY TRANSFER PRICE AND PAYMENT FORM

– Giá chuyển giao là: _____ (bằng chữ: _____)

Technology transfer price: _____ (in words: _____)

– Hình thức thanh toán:

Form of payment:

• Bên B chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của Bên A như sau:

Party B will transfer money to Party A's bank account as follows:

• Số tài khoản: _____ tại ngân hàng

Account number: _____ at the bank

– Đợt thanh toán:

Payment installments:

• Đợt 1:

1st Installment:

• Đợt 2:



2nd Installment:

ĐIỀU 5. BẢO HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ

ARTICLE 5. WARRANTY AND TECHNOLOGY GUIDE

- Bên A có trách nhiệm bảo hành chất lượng của công nghệ cho bên nhận chuyển giao trong thời gian là ... tháng.

Party A is responsible for guaranteeing the quality of the technology to the transferee for a period of ...months.

- Bên A phải cử ... chuyên gia hướng dẫn sử dụng và đào tạo nhân lực cho Bên B trong thời gian ... tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Party A must appoint ...experts to guide and train human resources for Party B within ...months from the date the Contract takes effect.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

ARTICLE 6. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

1. Bên A - Bên chuyển giao

1. Pary A - The transferor

- Cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của công nghệ chuyển giao và việc chuyển giao công nghệ sẽ không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của bất kỳ bên thứ 3 nào khác. Bên chuyển giao có trách nhiệm, với chi phí của mình, giải quyết mọi tranh chấp phát sinh từ việc chuyển giao công nghệ theo hợp đồng này.

Commitments to be the legal owner of the transferred technology and the technology transfer will not infringe the industrial property rights of any other third party. The transferor is responsible, at its own expense, to resolve any disputes arising from the technology transfer under the Contract.

- Có nghĩa vụ hợp tác chặt chẽ và giúp đỡ bên nhận chuyển giao chống lại mọi sự xâm phạm quyền sở hữu từ bất kỳ bên thứ 3 nào khác.

Be obliged to work closely and assist the transferee against any infringement of ownership from any other third party.

- Đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ.

Registers of Contract.



- Nộp thuế chuyển giao công nghệ.

Pays technology transfer tax.

- Có quyền/không được chuyển giao công nghệ trên cho bên thứ 3 trong phạm vi lãnh thổ quy định trong hợp đồng này.

Having the right / not to transfer the above technology to a third party within the territory stipulated in the Contract.

2. Bên B - Bên nhận chuyển giao

2. Part B - The transferee

- Cam kết chất lượng sản phẩm sản xuất theo công nghệ nhận chuyển nhượng không thấp hơn chất lượng sản phẩm do bên chuyển giao sản xuất. Phương pháp đánh giá chất lượng do hai bên thỏa thuận.

Commitments that the quality of products manufactured under the technology transferred isn't lower than the quality of the products transferred by the transferor. The method of quality assessment is agreed upon by the two Parties.

- Trả tiền chuyển giao theo hợp đồng.

Pays the transfer.

- Không được phép/được phép chuyển giao lại cho bên thứ 3 công nghệ trên.

Not allowed / allowed to transfer to the 3rd party the above technology.

- Ghi chú xuất xứ công nghệ chuyển giao trên sản phẩm.

Notes of technology transfer origin on the product.

- Đăng ký hợp đồng (nếu có thỏa thuận).

Registers of Contract (if agreed).

ĐIỀU 7. SỬA ĐỔI, ĐÌNH CHỈ HOẶC HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG

ARTICLE 7. AMENDMENT, SUSPENSION OR CANCELLATION OF CONTRACT

- Hợp đồng có thể bị sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu bằng văn bản của một trong các bên. Các điều khoản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ thời điểm được sửa đổi.

Contract may be amended and supplemented upon written request of one of the Parties. The amended and supplemented provisions take effect from the time of modification.



- Hợp đồng bị chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

The contract is terminated in the following cases:

- Hết thời hạn ghi trong hợp đồng.

Contract expires.

- Quyền sở hữu công nghệ bị đình chỉ hoặc huỷ bỏ.

Technology ownership rights are suspended or revoked.

- Hợp đồng không thực hiện được do nguyên nhân bất khả kháng như: thiên tai, bãi công, biểu tình, nổi loạn, chiến tranh và các sự kiện tương tự.

The contract isn't performed due to force majeure reasons such as: natural disasters, strikes, protests, rebellions, wars, and similar events.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

ARTICLE 8. RESOLVE OF CONTRACT DISPUTES

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo Quy tắc Tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Any dispute arising out of or in connection with this Contract shall be resolved by arbitration at the Middle Commercial Arbitration Center (MCAC) in accordance with its Arbitration Rules.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ARTICLE 9. IMPLEMENTATION PROVISIONS

- Hợp đồng được xây dựng trên cơ sở bình đẳng và tự nguyện. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này.

The contract is built on an equal and voluntary basis. The Parties undertake to properly and fully comply with the terms of the Contract.

- Hợp đồng được lập thành (bản) bằng tiếng Anh (bản) bằng tiếng Việt có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ (bản) để thi hành.

The contract is made into (copy) in English (copy) in Vietnamese with equal validity. Each party keeps (copy) for execution.

Bên A/ Party A

Bên B/Party B